

1. Nhận dạng

Mã định danh sản phẩm	PolyDissolve™ S1
Các hình thức nhận dạng khác	
Số bản thông tin an toàn	CSSS-TCO-010-132239
Công dụng đề nghị	3D Printing Filament
Các giới hạn đề nghị	Chưa được biết.
Thông tin về Nhà Sản Xuất/Nhập Khẩu/Cung Cấp/Phân Phối	
Tên công ty	JF Polymers (Suzhou) Co., Ltd.
Địa chỉ	Building 6&7&11, No.2, Hai Cheng Road, Chang Shu Economic & Technological Development Zone, 215513, People's Republic of China
E-mail	zhenggang.cai@polymaker.com
Điện Thoại	+86-512-52058005
Fax	-
Số điện thoại khẩn cấp	+86-512-52058005

2. Nhận diện các hiểm họa

Hiểm Họa Vật Lý	Không được phân loại.
Hiểm Họa Cho Sức Khỏe	Gây tổn thương mắt /kích ứng mắt nghiêm trọng Loại 2A
Các hiểm họa cho môi trường	Không được phân loại.
Các thành phần của nhãn	



Từ cảnh báo	Cảnh báo
Công bố hiểm họa	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
Thông điệp đề phòng	
Phòng Ngừa	Rửa kỹ sau khi thao tác. Sử dụng phương tiện bảo vệ mắt/mặt.
Ứng phó	NẾU BỊ VẮNG VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong nhiều phút. Lấy kính tiếp xúc ra, nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Nếu vẫn không hết bị kích ứng mắt: Tìm bác sĩ hướng dẫn/chăm sóc.
Bảo Quản	Bảo quản tránh xa các vật liệu tương kỵ.
Thải bỏ	Thải bỏ chất thải và các phần cặn dư theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.
Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại	Chưa được biết.
Thông tin thêm	Không có.

3. Thành phần/ thông tin về các phụ liệu

Các hỗn hợp

Các thành phần không nguy hiểm			
Tên Hóa Chất	Tên thông dụng và từ đồng nghĩa	Số CAS / Số EC	%
Poly(vinyl alcohol)		25213-24-5	> 80
Canxi clorua		10043-52-4 233-140-8	< 0.5

4. Các biện pháp sơ cứu

Hít phải	Đưa ra nơi không khí trong lành. Hãy gọi cho bác sĩ nếu các triệu chứng xuất hiện hoặc không hết.
Tiếp xúc với da	Rửa sạch bằng xà bông và nước. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu vùng kích ứng lan rộng và dai dẳng

Tiếp xúc với mắt	Rửa mắt ngay bằng nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Tháo kính sát trùng, nếu có và nếu dễ tháo. Tiếp tục súc rửa. Nếu vẫn không hết bị kích ứng mắt: Tìm bác sĩ hướng dẫn/chăm sóc.
Ăn phải	Súc miệng. Tìm gặp y bác sĩ để điều trị nếu các triệu chứng xảy ra.
Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm xuất hiện	Kích ứng mắt nghiêm trọng. Các triệu chứng có thể bao gồm xót, chảy nước mắt, đỏ, sưng, và mờ mắt.
Dấu hiệu cần phải được chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt	Có các biện pháp hỗ trợ tổng quát và điều trị triệu chứng. Theo dõi nạn nhân. Các triệu chứng có thể chậm.
Thông tin tổng quát	Đảm bảo rằng các nhân viên y tế nhận thức được (các) vật liệu liên quan, và thực hiện thận trọng để bảo vệ chính mình.

5. Các biện pháp cứu hỏa

Các chất chữa cháy phù hợp	Sử dụng chất chữa cháy phù hợp cho các vật liệu xung quanh.
Chất chữa cháy không phù hợp	Không có dữ liệu.
Hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất	Trong khi cháy, các khí nguy hiểm cho sức khỏe có thể được hình thành.
Trang bị bảo hộ đặc biệt cho nhân viên chữa cháy	Phải sử dụng thiết bị thở tự điều khiển và trang phục bảo hộ đầy đủ khi chữa cháy.
Các chỉ dẫn/trang thiết bị cứu hỏa	Sử dụng bụi nước để làm mát các bình chữa không mờ.
Các biện pháp cụ thể	Sử dụng các quy trình chữa cháy tiêu chuẩn và xem xét các hiểm họa của các vật liệu liên quan khác.
Các hiểm họa cháy nói chung	Không có hiểm họa cháy hoặc nổ bất thường nào đáng chú ý.

6. Các biện pháp xử lý rò rỉ bất ngờ

Các biện pháp để phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp	<p>Đề xa những người không cần thiết. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Mang thiết bị và quần áo bảo hộ thích hợp trong khi dọn dẹp. Không chạm vào các dụng cụ đựng đã hư hỏng hoặc vật liệu tràn đổ trừ khi có sử dụng trang phục bảo vệ phù hợp. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Các nhà chức trách địa phương cần được thông báo nếu xảy ra sự cố tràn đổ lớn không thể kiểm soát được. Về vấn đề bảo hộ cá nhân, xin xem mục 8 của Phiếu An Toàn Hóa Chất.</p>
Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch	<p>Lượng Đổ Lớn: Ngăn dòng chảy vật liệu, nếu việc này không gây nguy hiểm. Đắp đê giữ vật liệu đã đổ, khi có thể. Dùng chất khoáng bón cây, cát hoặc đất khô thấm hút rồi cho vào thùng chứa. Sau khi thu hồi sản phẩm, dùng nước xả sạch khu vực.</p> <p>Lượng Đổ Nhỏ: Lau sạch bằng các vật liệu hút nước (ví dụ như khăn, bông). Làm sạch bề mặt cẩn thận để loại bỏ lượng ô nhiễm còn lại.</p> <p>Không bao giờ bỏ chất đã đổ vào bao chứa ban đầu để tái sử dụng. Về thải bỏ chất thải, xin xem mục 13 của Phiếu An Toàn Hóa Chất.</p>
Các biện pháp để phòng cho môi trường	Không xả vào cống rãnh, kênh rạch hoặc xuống đất.

7. Thao tác và bảo quản

Các biện pháp để phòng cho thao tác an toàn	Tránh tiếp xúc với mắt. Thực hiện thông khí đầy đủ. Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Giám sát thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh công nghiệp.
Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi tính chất tương kỵ	Cất giữ trong dụng cụ đựng thật kín. Bảo quản xa các vật liệu tương kỵ (Xem Mục 10 của Phiếu An Toàn Hóa Chất).

8. Kiểm soát việc tiếp xúc / bảo hộ cá nhân

Các giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp	Chưa có các giới hạn tiếp xúc nào đáng chú ý cho (các) thành phần.
Các giá trị giới hạn sinh học	Không có giới hạn tiếp xúc sinh học nào đáng lưu ý cho (các) thành phần.
Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp	Nên sử dụng phương pháp thông khí toàn bộ. Tốc độ thông khí phải phù hợp với các điều kiện. Nếu áp dụng, sử dụng tủ xử lý kín, thông hút khí tại chỗ, hoặc các biện pháp kỹ thuật khác để duy trì mức nồng độ trong không khí dưới giới hạn tiếp xúc đề nghị. Nếu chưa thiết lập được các giới hạn tiếp xúc, hãy duy trì mức nồng độ trong không khí ở mức có thể chấp nhận. Cung cấp nơi rửa mắt.
Các biện pháp bảo vệ cá nhân, như trang bị bảo hộ cá nhân	
Biện pháp bảo vệ mắt/mặt	Đeo kính an toàn có gờ chắn bên (hoặc kính bảo hộ).
Bảo vệ da	
Bảo vệ tay	Mang bao tay chống hóa chất thích hợp.

Khác	Mặc trang phục bảo hộ thích hợp.
Bảo vệ đường hô hấp	Trong trường hợp không đủ thông thoáng, sử dụng thiết bị bảo vệ đường hô hấp phù hợp.
Các hiểm họa nhiệt	Sử dụng trang phục bảo hộ chống nhiệt, khi cần thiết.
Các lưu ý vệ sinh chung	Luôn giám sát việc thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân, như rửa sạch sau khi làm việc với vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt quần áo và các thiết bị bảo hộ cho sạch các chất gây ô nhiễm.

9. Tính chất lý hóa

Ngoại Quan

Trạng thái vật lý	Chất Rắn.
Dạng	Chất rắn.
Màu	Trắng Trong mờ
Mùi	Không có dữ liệu.
Ngưỡng phát hiện mùi	Không có dữ liệu.
pH	Không có dữ liệu.
Điểm chảy/điểm đông	178 °C (352.4 °F)
Điểm và vùng nhiệt độ sôi ban đầu	Không có dữ liệu.
Điểm chớp cháy	Không có dữ liệu.
Tốc độ bay hơi	Không có dữ liệu.
Khả năng cháy (rắn, khí)	Không có dữ liệu.
Giới hạn cháy trên/dưới hoặc các giới hạn nổ	
Giới hạn cháy - dưới (%)	Không có dữ liệu.
Giới hạn cháy - trên (%)	Không có dữ liệu.
Giới hạn nổ – dưới (%)	Không có dữ liệu.
Giới hạn nổ – trên (%)	Không có dữ liệu.
Áp suất hơi	Không có dữ liệu.
Tỷ khối hơi	Không có dữ liệu.
Tỷ trọng tương đối	1.08
(Các) độ tan	
Tính tan (nước)	Soluble in water
Hệ số phân tách (n-octanol/nước)	Không có dữ liệu.
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu.
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu.
Độ nhớt	Không có dữ liệu.
Thông tin khác	
Các tính chất nổ	Không nổ.

10. Độ bền và khả năng phản ứng

Khả năng phản ứng	Sản phẩm ổn định và không phản ứng trong các điều kiện sử dụng, bảo quản và vận chuyển bình thường.
Độ bền hóa học	Vật liệu ổn định trong các điều kiện bình thường.
Khả năng gây phản ứng nguy hiểm	Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	Tiếp xúc với các vật liệu tương kỵ.
Các vật liệu tương kỵ	Các chất oxy hóa mạnh.
Các sản phẩm phân hủy gây nguy hiểm	Cacbon oxit.

11. Thông tin về độc tính

Thông tin về các lộ trình tiếp xúc có khả năng xảy ra

Hít phải	Được xem là không gây ra các tác dụng có hại do hít phải.
Tiếp xúc với da	Được xem là không gây ra các tác dụng có hại khi tiếp xúc với da.
Tiếp xúc với mắt	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
Ăn phải	Được xem là có hiểm họa ăn phải thấp.

Triệu chứng liên quan đến tính chất vật lý, hóa học và độc tính.	Kích ứng mắt nghiêm trọng. Các triệu chứng có thể bao gồm xót, chảy nước mắt, đỏ, sưng, và mờ mắt.	
Thông tin về các tác dụng độc		
Độc tính cấp tính		
Thành phần	Loài	Kết quả thử nghiệm
Canxi clorua (CAS 10043-52-4)		
<u>Cấp tính</u>		
Da		
LD50	Thỏ	> 5000 mg/kg
Qua Miệng		
LD50	Chuột	2301 mg/kg
Ăn mòn/kích ứng da	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Gây tổn thương mắt /kích ứng mắt nghiêm trọng	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.	
Gây mẫn cảm đường hô hấp hoặc da		
Gây mẫn cảm đường hô hấp	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Gây mẫn cảm da	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Khả năng gây ung thư	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Độc tích sinh sản	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Độc tính đối với cơ quan tác dụng đặc hiệu đến sau một lần tiếp xúc	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Độc tính đối với cơ quan tác dụng đặc hiệu đến sau lần tiếp xúc lại	Căn cứ trên dữ liệu hiện có, thì không đạt tiêu chuẩn phân loại.	
Hiểm họa hít phải	Do dữ liệu còn thiếu một phần hoặc hoàn toàn nên không thể phân loại được.	

12. Thông tin về sinh thái

Độc tính sinh thái	Sản phẩm không được phân loại là nguy hiểm cho môi trường. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là không có nguy cơ bị tràn đổ những lượng lớn hoặc thường xuyên dẫn đến tác dụng gây hại hoặc phá hủy môi trường.
---------------------------	---

Thành phần	Loài	Kết quả thử nghiệm
Canxi clorua (CAS 10043-52-4)		
Dưới nước		
<u>Cấp tính</u>		
Cá	LC50	Cá 4630 mg/l, 96 giờ
Lớp tôm cua	LC50	Daphnia 2400 mg/l, 48 giờ
Tảo	EC50 (nồng độ tác dụng 50%)	Tảo 2900 mg/l, 72 giờ
Độ Bền Và Khả Năng Phân Hủy	Không có dữ liệu về khả năng phân hủy của bất kỳ thành phần nào trong hỗn hợp này.	
Khả năng tích tụ sinh học	Không có dữ liệu.	
Di chuyển trong đất	Không có dữ liệu.	
Các tác dụng có hại khác	Không có các tác dụng bất lợi cho môi trường nào khác (ví dụ, gây suy yếu tầng ozon, khả năng tạo ozon bằng phương pháp quang hóa, rối loạn nội tiết, khả năng làm tăng nhiệt độ trái đất) được xem là sẽ gặp phải từ thành phần này.	

13. Các cân nhắc khi thải bỏ

Các Hướng Dẫn Thải Bỏ	Thu gom và tái chế hoặc thải bỏ trong các dụng cụ đựng kín tại các bãi rác thải được phép. Vứt bỏ vật chứa bên trong/thùng chứa tuân theo các quy định địa phương/khu vực/quốc gia/quốc tế.
Các quy định tiêu hủy của địa phương	Vứt bỏ tuân theo tất cả các quy định hiện hành.
Chất thải từ cặn lắng/ sản phẩm không sử dụng	Loại bỏ theo quy định của địa phương Các dụng cụ đựng hoặc túi lót rỗng có thể còn chứa các cặn dư của sản phẩm. Vật liệu này và dụng cụ đựng của nó phải được thải bỏ bằng một cách thức an toàn (xem: Hướng dẫn thải bỏ).

Bao bì bị ô nhiễm

Vì các dụng cụ đựng đã cạn vẫn có thể còn lại cặn sản phẩm, thực hiện dán nhãn cảnh báo ngay cả sau khi dụng cụ đựng đã cạn. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ

14. Thông tin về việc vận chuyển

IATA

Không được quy định là hàng hóa nguy hiểm.

IMDG

Không được quy định là hàng hóa nguy hiểm.

Vận chuyển số lượng lớn theo Không áp dụng.

Phụ Lục II của Hiệp Định

MARPOL 73/78 và Quy Tắc IBC

15. Thông tin về quy định

Các quy định quốc gia

Về các biện pháp bảo vệ, hướng dẫn sử dụng và bảo quản, xin xem Phiếu An Toàn Hóa Chất. Về số lượng, ngày sản xuất, ngày hết hạn và xuất xứ hàng hóa, xin xem nhãn vận chuyển.

Hóa chất cấm (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục III, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Hóa chất Sản xuất & Kinh doanh có Điều kiện (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục I, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Hóa chất Phải Khai báo (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục V, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không được quy định.

CWC (Nghị định số 38/2014/ND-CP, về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của công ước Cấm Phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, Bảng 1-3, ngày 6 tháng 5 năm 2014), đã sửa đổi

Không được quy định.

Tiền chất ma túy (Nghị định 82/2013/ND-CP về việc Ban hành các Danh mục Chất ma túy và Tiền chất IV, đã được sửa đổi bởi Nghị định 126/2015/ND-CP, ngày 9 tháng 12 năm 2015), đã sửa đổi

Không được quy định.

Các Yêu Cầu về Kế Hoạch Phòng Ngừa, Ứng Phó Sự Cố & An Toàn cho Hóa Chất Nguy Hại (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục IV, Bảng 1, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS) (Thông tư Liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2005), đã sửa đổi

Không được quy định.

Hóa chất Hạn chế Sản xuất & Kinh doanh (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục II, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Các quy định quốc tế

Hiệp Ước Stockholm

Không áp dụng.

Hiệp Ước Rotterdam

Không áp dụng.

Nghị định thư Montreal

Không áp dụng.

Nghị định thư Kyoto

Không áp dụng.

Hiệp Ước Basel

Không áp dụng.

Các Danh Mục Quốc Tế

Quốc gia hoặc khu vực

Tên kiểm kê

Đang lưu kho (có/không)*

Ôt-xtrây-li-a

Kiểm Kê Các Chất Hóa Học của Úc (AICS)

Có

Canada

Danh Sách Chất Sinh Hoạt (DSL)

Có

Canada

Danh Sách Các Chất Không Phải Sinh Hoạt (NDSL)

Không

Trung Quốc

Kiểm Kê Các Chất Hóa Học Hiện Hữu ở Trung Quốc (IECSC)

Có

Châu Âu

Danh mục Hóa Chất Thương Mại Hiện Hành của châu Âu (EINECS)

Không

Châu Âu

Danh Sách Các Chất Hóa Học Được Thông Báo của Châu Âu (ELINCS)

Không

Nhật Bản

Kiểm Kê Các Chất Hóa Học Mới và Hiện Hữu (ENCS)

Có

Hàn Quốc

Danh Sách Hóa Chất Hiện Hữu (ECL)

Có

Niu Di Lân

Kiểm Kê New Zealand

Có

Quốc gia hoặc khu vực	Tên kiểm kê	Đang lưu kho (có/không)*
Philippines	Kiểm Kê Các Hóa Chất và Chất Hóa Học (PICCS)	Có
Đài Loan	Danh Mục Hóa Chất của Đài Loan (TCSI)	Có
Hoa Kỳ và Puerto Rico	Danh Mục Theo Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc (TSCA)	Có

*"Có" chỉ ra rằng mọi thành phần của sản phẩm này phù hợp với các yêu cầu hàng tồn kho được quản lý bởi quốc gia cai quản
 "Không" cho biết một hoặc nhiều thành phần của sản phẩm không được nêu hoặc được miễn nêu trong danh mục do (các) quốc gia quản lý quản trị.

16. Thông tin khác, kể cả ngày soạn thảo hoặc sửa đổi

Ngày Ban Hành	15-08-2019.
Ngày sửa đổi	15-08-2019.
Phiên bản số	01
Khước Từ Trách Nhiệm	JF Polymers (Suzhou) Co., Ltd. không thể xác định trước tất cả các điều kiện mà thông tin ở đây cùng với sản phẩm của nó, hoặc sản phẩm của những nhà sản xuất khác cùng với sản phẩm của họ, có thể sẽ được sử dụng. Người dùng có trách nhiệm bảo đảm mọi điều kiện an toàn cho việc thao tác, bảo quản và thải bỏ sản phẩm này, và chịu trách nhiệm pháp lý về việc mất mát, tổn thương, thiệt hại hoặc chi phí do việc sử dụng không phù hợp gây ra. Thông tin trong bảng này được viết dựa trên kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất hiện có.